

Bản án số: **49/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 18-7-2022
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- + Ông Liêu Tài Ngoánh
- + Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dur - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần M L- SN 1970, (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp , xã Mih D, huyện H Bình, tỉnh Bạc L.

- Bị đơn: Ông Lê Chí D, sinh năm 1970, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp , xã Mih D, huyện H Bình, tỉnh Bạc L.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th- Chức vụ : Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân D- Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa Bình

Người được ủy quyền: ông Lâm Hoàng Đ, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa Bình. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2022 chi Trần M L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chi Trần M Lyêu cầu ly hôn với anh Lê Chí D. Chi Lang và anh Dũng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2003. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, Mấy năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Dũng ghen tuông vô cớ đánh chị thương tích, anh chị cũng được gia đình hai bên hàng khuyên ngăn nhưng anh Dũng không sửa đổi tính tình, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và đã sống ly thân hơn 02 tháng nay, nay tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên chi Lang yêu cầu được ly hôn anh Dũng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Chí Thông, sinh ngày 01/9/1992, cháu Thông đã trưởng thành có gia đình riêng sống tự lập. nay không yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là 30.000.000 đồng, khi ly hôn chị Lang tự chịu trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu anh Dũng cùng trả nợ.

Ngoài ra, chi Trần M L không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn anh Lê Chí D có ý kiến trình bày:**

Anh Lê Chí D và chị Lang chung sống 30 năm thì có mười lăm năm có cãi nhau vài tiếng chuyện nhưng không có mâu thuẫn gì lớn. cách nay một tháng 10 ngày vợ chồng có cãi nhau về việc nghi ngờ vợ có người khác, có cãi nhau chị Lang bỏ nhà đi đến nay. Nay tôi vẫn còn thương vợ thương con, anh Dũng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Chí Thông, sinh ngày 01/9/1992, cháu Thông đã trưởng thành có gia đình riêng sống tự lập. nay không yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Có 01 căn nhà vợ chồng cất, đất là mẹ vợ cho vợ chồng chỉ nói miệng, không có làm giấy tờ gì cách nay 26 năm. Nếu ly hôn tôi yêu cầu chia hai.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là 30.000.000 đồng.

Tòa án đã giao Thông báo về việc yêu cầu về tài sản và nợ, giấy triệu tập và các quyết định hợp lệ nhưng anh Lê Chí D vẫn vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội (Ngân hàng), người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Trần M L có ký hồ sơ vay vốn của Ngân hàng chính sách huyện Hòa Bình, ông Lê Chí D là người thừa kế có vay số tiền là 30.000.000 đồng, khoảng vay có đóng lãi đầy đủ theo kỳ. Nay bà Lang và ông Dũng ly hôn Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Dũng bà Lang cùng trả nợ tạm tính đến ngày 04/04/2022 là 30.347.671 đồng. Trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi là 347.671 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/5/2022 đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội là ông Lâm Hoàng Đ đồng ý sự tự nguyện của bà Trần M L trả nợ cho Ngân hàng, mà không yêu cầu ông Lê Chí D cùng trả nợ. Công nhận sự thỏa thuận của đại diện Ngân hàng và bà Trần Mỹ Lang.

Đại diện Viên kiểm sát huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chi Trần Mỹ Lang, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội là ông Lâm Hoàng Đ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh Lê Chí D vắng mặt đã được Tòa án triệu tập xét xử lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt Chi Lang và anh Dũng, Ngân hàng chính sách xã hội.

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chi Trần M Đối với anh Lê Chí D. xử cho chi Lang và anh Dũng ly hôn.

Về con chung: Chi Lang và anh Dũng có 01 con chung tên Lê Chí Thông, sinh ngày 01/9/1992, cháu Thông đã trưởng thành có gia đình riêng sống tự lập. Hội xét không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Trần M Trả nợ Ngân hàng. Buộc chi Trần M Có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội tạm tính đến ngày 04/04/2022 là 30.347.671 đồng. Trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi là 347.671 đồng và còn tiếp tục tính lãi từ ngày 05/04/2022 đến khi trả dứt nợ.

Áp dụng Nghị quyết 326/2003/UBTVQH14 ngày 30/12/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. chi Trần M Phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chi Trần M Có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình giải quyết về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”; giữa chi Trần M Và anh Lê Chí D tự nguyện chung sống vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Chi Trần M Và anh Lê Chí D có Hộ khẩu áp , xã Mih D, huyện H Bình, tỉnh Bạc L. vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn chi Trần M Và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội là ông Lâm Hoàng Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Đối với bị đơn anh Lê Chí D vắng mặt đã được Tòa án triệu tập xét xử lần thứ hai. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chi Lang, anh Dũng và ông Lâm Hoàng Đ đại diện Ngân hàng chính sách xã hội. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chi Lang và anh Dũng, Ngân hàng.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

3.1 Về hôn nhân: Căn cứ xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chi Trần M L và anh Lê Chí D là hôn nhân tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chi Lang và anh Dũng có xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân, có xảy ra bất đồng mẫu thuẫn và đã sống ly thân, vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chi Lang xin ly hôn, anh Dũng, theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chi Trần M L đối với anh Lê Chí D.

3.2 Về con chung: Đối với cháu Lê Chí Thông, sinh ngày 01/9/1992 đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập. Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.4. Về nợ chung: Công nhận sự tự nguyện của chị Trần M L và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội đồng ý cho chị Lang chịu trách nhiệm trả nợ. Căn buộc chị Trần M L có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội tạm tính đến ngày 18/7/2022 là 30.014.795 đồng (theo bảng kê tính lãi ngày 18/7/2022 của Ngân hàng chính sách xã hội). Trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi là 14.795 đồng và còn tiếp tục tính lãi từ ngày 19/7/2022 đến khi trả dứt các khoản nợ. Áp dụng Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2003/UBTVQH14 ngày 30/12/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chi Trần M L là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm chị Lang phải chịu, Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2003/UBTVQH14 ngày 30/12/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chi Trần Mỹ Lang, xử cho chi Trần M L được ly hôn anh Lê Chí D.

2. Về con chung: Cháu Lê Chí Thông, sinh ngày 01/9/1992 đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng và chị Trần Mỹ Lang, đồng ý cho chị Trần M Ltu nguyện chịu trả nợ Ngân hàng. Buộc chị Trần M Lcó trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội tạm tính đến ngày 18/7/2022 là 30.014.795 đồng (*Ba mươi triệu không trăm mười bốn ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng*). Trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi là 14.795 đồng và còn tiếp tục tính lãi từ ngày 19/7/2022 đến khi trả dứt các khoản nợ.

5. Về án phí sơ thẩm: Chi Trần M Lphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Lê Chí D, không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chi Trần M Lđã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số số 0002760 ngày 15/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nay chuyển thu án phí.

Chi Trần M Lphải chịu án phí dân sự có giá ngạch, Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng chính sách xã hội đã nộp tạm ứng án phí 750.000 đồng theo biên lai số số 0003032 ngày 05/04/2022 nay được hoàn lại toàn bộ. Chi Trần M Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.740 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA